

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 230/2026/HNGĐ-ST

Ngày 25-5-2026

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út

Bà Phạm Hồng Ân

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 378/2026/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2026 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 441/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 2005 (xin vắng mặt).

Căn cước công dân số: 096305002491, ngày cấp 22/11/2022.

Địa chỉ: Ấp Q, xã N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông SHIN JAE HAK, sinh năm: 1976 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: H Bangjeon 3-gil, Ipam-myeon, Yeongyang-gun, G-do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 02 năm 2026 nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà Nguyễn Thị L và ông SHIN JAE HAK thành hôn với nhau năm 2024 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau. Do hoàn cảnh cá nhân nên ông SHIN JAE HAK không rước bà L sang Hàn Quốc được nên bà L và ông SHIN JAE HAK thống nhất ly hôn. Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông SHIN JAE HAK không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu xem xét.

Tại bản tự khai ngày 28 tháng 01 năm 2026 bị đơn ông SHIN JAE HAK trình bày:

Qua sự giới thiệu của người bạn cô L tên là Yu S, sinh năm 1980 kết hôn với

người chồng Hàn Quốc và hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc. Sau khi được giới thiệu tôi và cô Nguyễn Thị L liên lạc với nhau qua điện thoại đến tháng 2 năm 2024 tôi về Việt Nam. Chúng tôi gặp nhau qua phiên dịch, chúng tôi có tình cảm và hứa hẹn kết hôn. Lần thứ 2 tôi về Việt Nam chúng tôi tổ chức lễ đăng ký kết hôn tại UBND huyện P, tỉnh Cà Mau vào ngày 23/08/2024. Sau đó, do phát sinh hoàn cảnh cá nhân nên tôi không còn đủ tư cách để mời vợ tôi là Nguyễn Thị L sang Hàn Quốc. Vì lý do này, tôi dự định tiến hành ly hôn theo thỏa thuận. Về tài sản chung, về con chung: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì điều kiện ở xa tôi không trực tiếp về Việt Nam được. Nay tôi viết đơn này gửi Tòa án có thẩm quyền cho phép tôi được ly hôn và xin xét xử vắng mặt. Tôi uỷ quyền cho Nguyễn Thị L thay tôi nộp hồ sơ và nhận quyết định bản án tại Tòa án có thẩm quyền. Tôi không kháng cáo bản án. Tôi xin chân thành cảm ơn quý toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có nơi cư trú tại xã N, tỉnh Cà Mau, bị đơn yêu cầu Tòa án nơi nguyên đơn cư trú giải quyết ly hôn, nên Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định.

[2] Xét về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông SHIN JAE HAK thành hôn với nhau năm 2024 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau. Được thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2024 ngày 23/8/2024 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau cấp, đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông SHIN JAE HAK được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn, bị đơn trình bày do hoàn cảnh cá nhân nên ông SHIN JAE HAK không rước bà L sang Hàn Quốc được nên bà L và ông SHIN JAE HAK thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét về con chung: Nguyên đơn, bị đơn xác định không có con chung nên không yêu cầu xem xét.

[4] Xét về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn xác định không có nên không yêu cầu xem xét.

[5] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L, bà L được ly hôn với ông SHIN JAE HAK.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị L có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004268 ngày 13/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND nơi cấp GCNKH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Luân

